

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST

Ngày: 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Văn Lộc;

ông Mai Trần Phúc.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Võ Hoàng Nhân, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (T Rông), sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố a, phường b, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị P; có vợ tên: Lê Thị Ngọc N; con: chưa có; **tiền án:** tại Bản án số: 132/HS-ST ngày 08-8-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 08 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”, chưa thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại; **tiền sự:** Có 02 tiền sự: tại Quyết định số 54/QĐ-XPHC ngày 27-5-2020 của Công an xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 17-7-2020 và tại Quyết định số 53/QĐ-XPHC ngày 19-6-2020 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất

ma túy”, chưa nộp phạt; **về nhân thân**: tại Bản án số 75/2012/HSST ngày 12-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-9-2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 07-9-2020 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 04-9-2020, tại Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Thanh T đang bán trái phép chất ma túy cho Tạ Văn Ân, sinh năm 1984, ngụ ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh với số tiền là 200.000 đồng. Tang vật thu giữ gồm 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1); thu trong túi quần bên trái phía sau của Nguyễn Thanh T 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng. Tiến hành khám xét nơi ở của T, thu giữ 04 bịch nylon được hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 bịch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) và các vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra chứng minh được: Nguyễn Thanh T là người nghiện ma túy, nguồn gốc ma túy có được là do T mua ma túy của một người thanh niên tên Sói (không rõ họ tên và địa chỉ), đem về chia ra thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác cụ thể như sau:

+ Vào ngày 02-9-2020, Nguyễn Thanh T bán 01 bịch ma túy cho Trần Văn H sinh năm 1984, ngụ Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh với giá 120.000 đồng. Trước đó cách ngày 02-9-2020 khoảng 08 ngày, Hùng đến nhà T để đòi nợ số tiền 1.900.000 đồng nhưng T chỉ trả 1.300.000 đồng còn lại 600.000 đồng thì trả bằng 01 bịch ma túy. Địa điểm giao nhận ma túy đều tại nhà T thuộc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

+ Vào ngày 27-8-2020 và 03-9-2020, Nguyễn Thanh T bán ma túy cho Lê Quốc V, sinh năm 1988, ngụ ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh (là em rể của T) được 02 lần mỗi lần 01 bịch với số tiền 150.000 đồng. Địa điểm giao nhận đều tại nhà T.

+ Vào lúc 13 giờ ngày 04-9-2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tạ Văn A đến nhà của T thuộc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh để mua ma túy. Khi

đến nhà T thì Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1972, ngụ khu phố H, phường H, thành phố T là vợ của T ra mở cửa cổng cho A vào trong nhà gặp T để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, Ân gọi điện thoại cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì T đồng ý và hẹn Ân đến nhà T để giao nhận ma túy. Khi T vừa giao ma túy cho A và nhận số tiền là 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, T còn khai nhận 05 bịch ma túy thu giữ trong nhà của T là do T mua về phân ra cất giấu để sử dụng riêng cho cá nhân, không bán cho ai.

Tại Bản kết luận giám định số: 1357/KL-KTHS ngày 07-9-2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu thu giữ, ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,0317 gam; Mẫu thu giữ, ký hiệu M2 gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 1,4554 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKSNDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về bào chữa: bị cáo T chấp nhận tội danh và hình phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến bào chữa; còn đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo cho rằng mình không có bán ma túy, chỉ dựa vào lời khai của những người nghiện ma túy mà kết tội bị cáo là oan cho bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét.

Về lời nói sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo không có bán ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thanh T không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa như: tại biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo thừa nhận hành vi bán ma túy cho Tạ Văn Ân có chính quyền địa phương và người chứng kiến xác nhận, lời khai người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi bán cho Tạ Văn Ân 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **0,0317** gam khi bị bắt quả tang.

Đối với tình tiết định khung “**Phạm tội 02 lần trở lên**”, ngoài lời khai của người mua ma túy thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo bán ma túy nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo T chỉ đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Do hành vi của bị cáo T chỉ đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự nên lần phạm tội này chỉ là tái phạm.

[2.2] Về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Thanh T còn khai nhận hành vi mua ma túy về, sau đó phân ra cất giấu để sử dụng riêng cho cá nhân, không bán cho ai. Kết quả khám xét thu giữ 05 bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **1,4554** gam được cất giấu trong nhà Nguyễn Thanh T. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của nhân dân và có thể làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn **thực hiện**. Bên cạnh đó, bị cáo còn cất giấu khối lượng 1,4554 gam ma túy để sử dụng. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Về nhân thân: **bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”**.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: **bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng về hành vi “Cướp tài sản”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự**.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: căn cứ các Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong (gói 2), ghi chữ Biên bản niêm phong vụ số 1357/KL-KTHS”, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và Trợ lý giám định Nguyễn Văn Qui, bên trong chứa chất ma túy là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.050.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng do bán ma túy mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; còn lại số tiền 850.000 đồng, là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu vàng, số Imei: 356857029327858 (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, số Imei 1: 863632035398359, số Imei 2: 863632035398342 (đã qua sử dụng); 01 camera màu đen, bên trong có một thẻ nhớ SD. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 (hai) bình gas nhãn hiệu BLUESTAR; 05 (năm) bật lửa gas (đã qua sử dụng); 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu OHUS; 02 (hai) bịch nylon màu trắng được hàn kín 03 đầu, rỗng bên trong; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng, một đầu vót nhọn, một đầu hàn kín; 10 (mười) bịch nylon rỗng bên trong. Đây là những dụng cụ dùng để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người tên Sói, là người bán ma túy cho bị cáo T, nhưng không rõ họ tên và địa chỉ nên khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Tạ Văn Ân và Trần Thanh Hùng, Công an huyện Châu Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Về án phí: bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T (T Rông) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (Bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của cả hai tội là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04-9-2020.

2. Về vật chứng: căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong (gói 2), ghi chữ Biên bản niêm phong vụ số 1357/KL-KTHS”, có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và Trợ lý giám định Nguyễn Văn Qui, bên trong chứa chất ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: tiền Việt Nam 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu vàng, số Imei: 356857029327858 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo T: tiền Việt Nam 850.000 (Tám trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, số Imei 1: 863632035398359, số Imeil 2: 863632035398342 (đã qua sử dụng); 01 camera màu đen, bên trong có một thẻ nhớ SD.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 (hai) bình gas nhãn hiệu BLUESTAR; 05 (năm) bật lửa gas (đã qua sử dụng); 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu OHUS; 02 (hai) bịch nylon màu trắng được hàn kín 03 đầu, rỗng bên trong; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống nhựa màu hồng, một đầu vót nhọn, một đầu hàn kín; 10 (mười) bịch nylon rỗng bên trong.

3. Về án phí: căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV 06;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS.
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Lộc

Mai Trần Phúc

Nguyễn Quốc Hùng